

HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở NGHỆ AN HIỆN NAY

Trần Cao Nguyên^{1, *}, Nguyễn Khánh Ly²

¹Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, Việt Nam

²Nghiên cứu sinh chính trị học Trường Đại học Vinh, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
Journal of Science
ISSN: 1859-2228

Volume: 52

Issue: 3B

***Correspondence:**
nguyengdct@gmail.com

Received: 19 April 2023

Accepted: 17 July 2023

Published: 20 September 2023

Citation:

Trần Cao Nguyên, Nguyễn Thị Khánh Ly (2023). Hồ Chí Minh với công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số và ý nghĩa thực tiễn đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở Nghệ An hiện nay. *Vinh Uni. J. Sci.* Vol. 52 (3B), pp. 97-104 doi: 10.56824/vujs.2023B055

OPEN ACCESS

Copyright © 2023. This is an Open Access article distributed under the terms of the [Creative Commons Attribution License \(CC BY NC\)](#), which permits non-commercially to share (copy and redistribute the material in any medium) or adapt (remix, transform, and build upon the material), provided the original work is properly cited.

Vùng miền núi Việt Nam chiếm 3/4 diện tích của cả nước, là nơi có vị trí rất quan trọng về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, “nơi tiếp giáp các nước láng giềng”... Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những quan tâm sâu sắc đến đời sống âm no, hạnh phúc, tiến bộ của đồng bào, đặc biệt là sự quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số. Người đã có những chỉ đạo chiến lược về xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số với mục đích “làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc của mình”. Nghiên cứu làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số và việc vận dụng vào quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Từ khóa: Cán bộ dân tộc thiểu số; Hồ Chí Minh; đào tạo cán bộ; tỉnh Nghệ An.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt đến đồng bào dân tộc thiểu số - cư dân chủ yếu ở vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới. Đánh giá cao vị trí trọng yếu của vùng miền núi - nơi có vị trí rất quan trọng về kinh tế, chính trị, đối ngoại và quốc phòng; là vị trí “căn cứ địa cách mạng”, “nơi có nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống”, “nơi tiếp giáp các nước láng giềng”... Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến địa bàn chiến lược này và dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam tình cảm đặc biệt. Trong đó, Người không chỉ tin cậy giao những trọng trách của Đảng trong những năm đầy cam go thử thách của cách mạng mà còn chăm lo đào tạo đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số để “làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc của mình” sau khi đã nắm chính quyền cách mạng.

Ngày 28/1/1941, sau 30 năm hoạt động cách mạng ở bên ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Ngay sau khi về nước, Người đã lựa chọn Cao Bằng và các tỉnh miền núi phía Bắc... làm căn

cứ địa của cách mạng. Từ đây, Người đã tuyên truyền, cổ vũ đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia phong trào cách mạng. Người cũng đã lựa chọn những người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng... như Hoàng Đình Giông, Hoàng Văn Nọn, Hoàng Văn Thụ, Dương Đại Lâm..., đào tạo thành những “hạt giống đỏ” cho cách mạng. Ngày 22/12/1944, trước sự chuyển biến mới của cách mạng với những yêu cầu cấp thiết đặt ra cho công cuộc giải phóng đất nước, Người đã ra Chỉ thị thành lập *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách. Trong số 34 cán bộ, chiến sĩ của *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* có 29 người là dân tộc thiểu số, còn lại 5 chiến sĩ người dân tộc Kinh. Đây là đơn vị chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng và là tiền thân của *Quân đội nhân dân Việt Nam*. Ngay sau khi có chính quyền cách mạng, trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku ngày 19/04/1946, Người viết: “đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

Trước kia chúng ta xa cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là vì có kẻ xúi giục để chia rẽ chúng ta.

Ngày nay, nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ đại biểu các dân tộc. Chính phủ thì có “NHA DÂN TỘC THIỂU SỐ” để săn sóc cho tất cả các đồng bào” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 249).

Quan điểm này của Hồ Chí Minh là nguyên tắc cho vấn đề dân tộc ở Việt Nam đó là sự bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau như anh em ruột thịt. Để có được tự do, độc lập và bình đẳng thực sự, không chỉ chăm lo đời sống kinh tế cho đồng bào, mà ngay từ rất sớm Người chỉ đạo: “Chính phủ sẽ chú ý trình độ học thức cho dân tộc. Các dân tộc được tự do bày tỏ nguyện vọng và phải cố gắng để cùng giành cho bằng được độc lập hoàn toàn, tự do và thái bình” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr.131). Người không chỉ thấu hiểu tâm lòng của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng, mà Người còn khẳng định thêm tầm quan trọng của vùng miền núi đối với sự phát triển kinh tế, chính trị, quốc phòng đối với đất nước. Người viết: “Về số người thì đồng bào miền núi chiếm 1 phần 5 tổng số nhân dân nước ta. Miền núi chiếm 2 phần 3 tổng số diện tích nước ta, và có hơn 3.000 cây số biên giới... miền núi có một địa vị cực kỳ quan trọng về kinh tế, chính trị và quốc phòng của cả nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13, tr. 458). Do vậy, Người chỉ rõ nhiệm vụ của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Chính phủ: “Các chú đều biết là miền núi nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế. Vì vậy, Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp ủy đảng, các ủy ban địa phương, các cô, các chú, phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của đồng bào các dân tộc.... Làm được như vậy thì vừa nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, vừa góp phần cung cấp những thứ cần thiết cho Nhà nước” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 166). Đồng thời, với quan điểm nâng cao đời sống kinh tế đối với đồng bào vùng cao, Người chỉ ra hai vấn đề mà Đảng, Nhà nước cần quan tâm giúp đỡ đồng bào dân tộc: Một là, chống nạn mù chữ, phát triển giáo dục phổ thông; hai là, đào tạo cán bộ người dân tộc. Để xoá nạn mù chữ, Người yêu cầu Đảng, Chính phủ phát động và duy trì phong trào bình dân học vụ trong đồng bào các dân tộc. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đồng bào phải cố gắng xoá nạn mù chữ. Phải biết đọc, biết viết thì làm ăn mới tiến bộ được” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 95). Người cho rằng: “Về văn hoá ở miền núi đã tiến bộ nhiều. Đồng bào Thái, đồng bào Mèo, đồng bào Tày, đồng bào Nùng đã có chữ của mình. Như thế là tốt. Nạn mù chữ đã xoá bỏ

được nhiều, nhưng còn chậm, cần phải đẩy mạnh việc học văn hoá hơn nữa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 163).

Trong kháng chiến chống Pháp, để chống lại âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch gieo rắc tư tưởng ly khai dân tộc, Người chủ trương thành lập các khu tự trị của đồng bào các dân tộc. Trong Báo cáo trước Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khoá II) vào ngày 25/01/1953, Người chỉ rõ: “Chúng ta phải cố gắng đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số và giáo dục đồng bào thiểu số, để chuẩn bị điều kiện cho việc lập dần dần những vùng dân tộc tự trị. Việc này rất quan hệ với kháng chiến. Địch dùng tự trị giả để chia rẽ các dân tộc, để phá hoại sức kháng chiến. Ta phải kịp thời dùng tự trị thật để đoàn kết các dân tộc, để đẩy mạnh kháng chiến” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 8, tr. 34).

Mục đích thành lập các khu tự trị nhằm chống âm mưu dùng chiêu bài “tự trị” để chống phá chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, đồng thời là: “làm cho các dân tộc anh em dần dần tự quản lý lấy mọi công việc của mình, để mau chóng phát triển kinh tế và văn hóa của mình, để thực hiện các dân tộc bình đẳng về mọi mặt” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9, tr. 453).

Những năm đầu miền Bắc mới giải phóng, trước bọn bè công việc khôi phục kinh tế miền Bắc sau chiến tranh, đất nước còn bị chia cắt, cách mạng miền Nam đang còn vô cùng khó khăn, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thời gian trực tiếp lên gặp gỡ, nói chuyện với đồng bào Tây Bắc nhân kỷ niệm 5 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Nói chuyện với đồng bào và cán bộ tại buổi mít tinh ở Thuận Châu - Sơn La (7/5/1959), Người khen ngợi tinh thần đoàn kết kháng chiến cũng như tinh thần đoàn kết sản xuất của tất cả đồng bào, bộ đội, cán bộ trong toàn Khu Tây Bắc. Người chúc: “Người người mạnh khỏe, Đoàn kết chặt chẽ, Hăng hái thi đua, Thành công vui vẻ.” và trao tặng lá cờ thêu dòng chữ ĐOÀN KẾT THI ĐUA THẮNG LỢI. Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở đẩy mạnh phát triển văn hoá giáo dục. Bởi theo Người: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế và văn hoá” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 221). Do vậy, Người căn dặn: “Đồng bào Khu tự trị đã từng cùng bộ đội ta đánh thắng trận Điện Biên Phủ, đuổi hết giặc Tây, giải phóng đất nước. Ngày nay đồng bào, bộ đội và cán bộ càng phải cùng nhau đoàn kết phấn đấu để giành lấy một thắng lợi to lớn hơn nữa là tiêu diệt cho hết giặc đói, giặc dốt, làm cho mọi người đều được no ấm, đều biết chữ, làm cho mọi người đều được hưởng hạnh phúc, yên vui” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 205).

Khi tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tháng 10/1961, nói chuyện tại Hội nghị tổng kết cuộc vận động hợp tác xã nông nghiệp ở miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh ba vấn đề đối với đồng bào các dân tộc thiểu số: 1) Phải tăng cường đoàn kết dân tộc. Đây là một công tác rất quan trọng, có nội dung mới và rộng hơn. Các dân tộc miền núi đoàn kết chặt chẽ, các dân tộc thiểu số đoàn kết với dân tộc đa số...; 2) Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi. Cố nhiên cán bộ người Kinh phải giúp đỡ anh em cán bộ địa phương, nhưng phải làm sao cho cán bộ địa phương tiến bộ, để anh em tự quản lý lấy công việc ở địa phương chứ không phải là bao biện làm thay; 3) Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm cho đời sống đồng bào địa phương ngày càng khá hơn cả về vật chất và tinh thần (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9, tr. 181-182).

Có thể nhận thấy rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ những chủ trương và các nhiệm vụ đối với công tác đào tạo cán bộ các dân tộc thiểu số trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, mà mục đích cao nhất là làm “cho cán bộ địa phương tiến bộ, để

anh em tự quản lý lấy công việc ở địa phương”, để chăm lo cho đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số “ngày càng khá hơn”. Vì vậy, Người đã đề nghị các cấp, các ngành cần phải bám sát đặc điểm của địa phương, từ đó sẽ đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Trong bài Phát biểu kết thúc cuộc thảo luận về miền núi tại Hội nghị lần thứ 16 (mở rộng) BCHTW Đảng khóa II, tháng 4/1959, Người nói: “Qua hội nghị và sau khi các địa phương báo cáo, Trung ương có nắm được tình hình hơn trước, nhưng tình hình nắm vẫn chưa kỹ. Ví dụ: Tây Bắc mới điều tra kỹ trong 6 xã. Phải nắm tình hình rộng hơn nữa, sâu hơn nữa để giúp Trung ương, Bộ Chính trị định được chắc chắn hơn nữa những việc nên làm ở miền núi.” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12, tr. 180).

Quán triệt sâu sắc lời chỉ dẫn của Bác, Đảng và Chính phủ đã ưu tiên từng bước cụ thể hóa thành những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục đối với vùng miền núi, biên giới, những vùng khó khăn của đất nước. Với niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác, các Đảng bộ địa phương, đồng bào các dân tộc thiểu số đã đồng lòng, đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức trong những năm đầu xây dựng CNXH ở miền Bắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bước vào công cuộc đổi mới, vùng đất nơi đây đã có những bứt phá, làm đổi thay đời sống cơ cực của đồng bào dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Ý nghĩa đối với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An hiện nay

Từ sau thời kỳ đổi mới (12/1986) đến nay, Đảng và Nhà nước ta hết sức đặc biệt quan tâm đến công tác phát triển mọi mặt đối với khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều chủ trương, chính sách đã được chính phủ triển khai và đi vào cuộc sống của đồng bào, trong đó nổi bật là Chương trình 133 và Chương trình 135 của chính phủ với hàng loạt các kế hoạch về định canh, định cư về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, phát triển cơ sở hạ tầng... Để tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, năm 2013 Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt “Chiến lược Công tác dân tộc”. Tiếp đó, ngày 14/3/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-TTg phê duyệt *Đề án Phát triển đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới* ...

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, để xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở miền núi, Đảng khẳng định: “*Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, người tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng các dân tộc... chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr. 36-37). Hồ Chí Minh khẳng định: “... miền núi nước ta chiếm một vị trí quan trọng đối với quốc phòng, đối với kinh tế. Vì vậy Trung ương Đảng và Chính phủ, mà trực tiếp là các cấp ủy đảng, các ủy ban địa phương, các cô, các chú, phải làm sao nâng cao đời sống vật chất và văn hóa... của đồng bào các dân tộc” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 166).

Đối với Nghệ An một tỉnh có diện tích lớn nhất nước trong đó các huyện miền núi gồm 10 huyện và 1 thị xã với diện tích chiếm 83,31% trong tổng số 16.490,25 km² diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số, năm 2021 khu vực miền núi Nghệ An có hơn 1,1 triệu

người, chiếm hơn 37% dân số cả tỉnh, trong đó dân số dân tộc thiểu số chiếm hơn 14% dân số toàn tỉnh. Với đường biên giới dài 419 km, các huyện miền núi Nghệ An là nơi có vị trí chiến lược quan trọng trong việc giữ vững an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội ở Nghệ An và vùng Bắc trung bộ. Vì vậy, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An vững mạnh là một nhiệm vụ và yêu cầu đặt ra đối với Nghệ An hiện nay.

Việc phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong thời gian qua đã được lãnh đạo tỉnh Nghệ An cùng các địa phương chú trọng và đạt nhiều kết quả tích cực bước đầu. Đến nay, ở Nghệ An, đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã miền núi đều đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định về cả trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An còn nhiều bất, một số địa phương ở các huyện miền núi chưa quan tâm đúng mức tới việc phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS vì vậy cán bộ người dân tộc thiểu số trong biên chế tổ chức các địa phương miền núi Nghệ An chỉ chiếm tỷ lệ trung bình là 11% trong tổng số cán bộ của cấp huyện và 75% trong tổng số cán bộ của cấp xã.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cho các xã miền núi, khu vực vùng sâu vùng xa, nhiều chủ trương biện pháp đã được chính quyền các địa phương Nghệ An thực hiện, từ năm 2010 đến năm 2020 có trên 1.500 sinh viên hệ cử tuyển con em người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An được cử đi học tại các trường Đại học, Cao đẳng. Tuy nhiên, một số lượng lớn sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường nhưng vẫn chưa được bố trí việc làm. Trong 10 năm (2010 đến 2020), ở các huyện vùng miền núi Nghệ An có trên 150 sinh viên hệ cử tuyển sau khi tốt nghiệp ra trường vẫn chưa có việc làm theo như cam kết ban đầu, trong đó có 120 em trình độ Đại học. Và lý do mà các địa phương đưa ra là không có biên chế, vị trí công tác chưa phù hợp, hoặc chất lượng học tập của sinh viên hệ cử tuyển còn thấp; Công tác quy hoạch cán bộ người dân tộc thiểu số còn thiếu biện pháp cụ thể, toàn diện, chưa bám sát với đặc điểm của đội ngũ cán bộ, sát với tình hình nhiệm vụ trên địa bàn...

Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay, Đảng bộ tỉnh Nghệ An cần nhận thức đúng vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi với chủ trương là: Xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS ở các huyện miền núi là thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh ở khu vực các huyện miền núi, góp phần xây dựng Nghệ An giàu mạnh, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. “Muốn như vậy, các cơ quan nhà nước, các cấp ủy đảng phải nhận rõ trách nhiệm của mình, phải có tinh thần phụ trách, phải lãnh đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cán bộ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 16, tr. 168).

Trước hết, cần có chính sách động viên, khích lệ đồng bào dân tộc thiểu số tinh thần tự nỗ lực, tự tôn, tự phấn đấu vươn lên của mỗi dân tộc. Khắc phục tính tự ti, an bài của đồng bào dân tộc thiểu số “Đồng bào các dân tộc rất thật thà và rất tốt. Nếu nói đúng thì đồng bào nghe, đồng bào làm và làm được” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 11, tr. 128). Đồng thời, cần có sự chỉ đạo, giúp đỡ thiết thực, hiệu quả của Đảng, Chính phủ và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, nhất là các dân tộc anh em sinh sống trên cùng một địa bàn. Sự ưu tiên, giúp đỡ của Đảng, Chính phủ, các ban, ngành từ Trung ương đến địa phương góp phần tạo nên nguồn sức mạnh cộng sinh, tổng hợp, khơi thức nội lực của từng dân tộc sẽ thiết thực nhân nguồn sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Và đó chính

là củng cố và phát huy sức mạnh nội lực của đồng bào, chứ không phải bao biện, làm thay, thủ tiêu tinh thần tự lực cánh sinh của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Thứ hai, là để chăm lo đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số ở khu vực các huyện miền núi Nghệ An, các cấp ủy Đảng, chính quyền, ở Nghệ An cần thực hiện một cách đa dạng, thiết thực, hiệu quả, linh hoạt hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số phù hợp với các yếu tố, điều kiện đặc thù về tự nhiên, xã hội, văn hóa, phong tục, tập quán, trình độ phát triển của từng dân tộc, từng vùng, để có giải pháp và lộ trình phù hợp nhất. Trong buổi nói chuyện tại hội nghị tuyên giáo miền núi, Hồ Chí Minh nói: “Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào? Đó là những vấn đề các chú phải tự hỏi, tự trả lời. Chứ không phải chờ trên gửi tài liệu xuống, rồi theo một, hai, ba, bốn mà làm. Thí dụ: Một tỉnh có đồng bào Thái, đồng bào Mèo), thì tuyên truyền huấn luyện đối với đồng bào Thái khác, đồng bào Mèo khác, phải có sự thay đổi cho thích hợp. Bởi vì đời sống, trình độ đồng bào Mèo và Thái khác nhau, cho nên tuyên truyền huấn luyện phải khác. Tuyên truyền huấn luyện phải xuất phát từ chỗ nào? Xuất phát từ *niệt tình cách mạng, tình thương yêu chân thành đồng bào các dân tộc*, từ tinh thần *hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc*. Có như thế, mới tìm ra cái đúng cái hay mà làm. Chứ không phải Trung ương bảo làm, tỉnh bảo làm, thì tôi làm. Tuyên truyền cũng thế, huấn luyện cũng thế. Phải làm sao để hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm. Vì thế nên tuyên truyền phải thiết thực. Không phải tuyên truyền để mà tuyên truyền, huấn luyện để mà huấn luyện” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 14, tr. 159). Vì vậy, trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ là người DTTS các cấp ủy Đảng và chính quyền Nghệ An cần phải, xuất phát từ thực tiễn, trình độ của từng dân tộc để có chính sách linh hoạt trong đào tạo và xây dựng cán bộ cho đồng bào.

Thứ ba, trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ là người DTTS các cấp ủy Đảng và chính quyền Nghệ An cần quan tâm bồi dưỡng đào tạo cán bộ là người DTTS, công tác kết nạp Đảng viên người DTTS và cần có những giải pháp đào tạo phù hợp với nhiều hình thức đào tạo khác nhau và tạo mọi điều kiện thuận lợi cả về vật chất và tinh thần để cán bộ người DTTS yên tâm trong công tác và trong học tập nâng cao trình độ. Việc bố trí cán bộ người DTTS ở các địa phương cần linh hoạt, sáng tạo có sự kết hợp hài hòa với nhiều lớp cán bộ có các độ tuổi khác nhau để hỗ trợ và giúp nhau trong công việc, kết hợp giữa cán bộ địa phương và cán bộ nơi khác tăng cường cho địa bàn.

Thứ tư, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất và phát triển kinh tế, xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào DTTS. Tình hình kinh tế, xã hội và đời sống của đồng bào DTTS ở các huyện miền núi Nghệ An là một dấu hiệu căn bản để đánh giá kết quả thực hiện sự bình đẳng về chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay, đồng thời là hiện thực hóa Tư tưởng của Hồ Chí Minh “làm cho đời sống đồng bào các dân tộc miền núi ngày càng khá hơn, cả về vật chất và tinh thần”.

3. Kết luận

Quan điểm Hồ Chí Minh về phát triển đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số đã thể hiện tư duy chính trị tiến bộ và tinh thần nhân văn cao cả. Trên nền tảng tư tưởng đó, trong suốt quá trình xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng, công tác cán bộ dân tộc thiểu số luôn được Đảng ta quan tâm và đã đạt được những thành tựu to lớn. Đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số trong cả nước đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng, ngày càng thể hiện tốt vai trò của mình trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần quan trọng

vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa vùng đồng bào dân tộc, miền núi nói riêng và cả nước nói chung.

Việc đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chính là tạo nên động lực để hiện thực hóa một trong những đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang hướng tới “các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam, đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển”. Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS ở các huyện miền núi Nghệ An là nhân tố quyết định nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và hiệu quả lãnh đạo, quản lý điều hành của cấp ủy Đảng và ủy ban nhân dân từ cấp huyện cho đến cấp cơ sở ở các huyện miền núi; Là nhân tố giữ vị trí và vai trò quan trọng đối với sự phát triển của các huyện miền núi; Là lực lượng trực tiếp quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng ở khu vực các huyện miền núi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 7. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 8. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 9. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 11. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 12. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 13. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 14. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 16. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Hồ Chí Minh (2016). *Biên niên tiểu sử*, tập 7. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.

Trần Cao Nguyên (2019). Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An trong giai đoạn hiện nay. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh*, số 4B/2019, tr. 67-73. DOI: 10.56824/vujs.2019sh13

ABSTRACT

HO CHI MINH WITH THE TRAINING OF ETHNIC MINORITY OFFICIALS AND PRACTICAL MEANINGS OF BUILDING A TEAM OF ETHNIC MINORITY OFFICIALS IN NGHE AN TODAY

Tran Cao Nguyen¹, Nguyen Khanh Ly²

¹School of Education, Vinh University, Vietnam

²PhD student majoring in politics at Vinh University, Vietnam

Received on 19/4/2023, accepted for publication on 17/7/2023

The mountainous region of Vietnam accounts for three-quarters of the country's total area, is a place with a very important position in politics, foreign affairs, national defense, “a place contiguous with neighboring countries”... During his lifetime, President Ho Chi Minh has deeply concerned about the prosperous, happy and progressive life of the compatriots, especially training and fostering ethnic minority cadres. He gave strategic instructions on building a contingent of ethnic minority cadres with the aim of “making the ethnic groups gradually manage all their affairs by themselves”. The article clarifies Ho Chi Minh's thought on training ethnic minority cadres and their application to the process of building ethnic minority cadres in the mountainous districts of Nghe An meet the country's renovation requirements.

Keywords: Ho Chi Minh; Ethnic minority officials; staff training; Nghe An province.